

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3014/TCHQ-TXNK
V/v trả lời vướng mắc

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Hwan Tai Việt Nam.
(Đường 2B, KCN Phú Mỹ 1, P. Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 001/WT-2019 ngày 12/04/2019 của Công ty TNHH Hwantai Việt Nam (Công ty) về vướng mắc áp dụng mã số HS cho hàng hóa. Về việc này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Đối với mã số hàng hóa trong C/O:

Căn cứ Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan: *“Việc phân loại hàng hóa căn cứ vào hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin về thành phần, tính chất lý, hóa, tính năng, công dụng của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”*.

Như vậy, mã số trên giấy chứng nhận xuất xứ C/O chỉ để tham khảo, không phải căn cứ để cơ quan hải quan thực hiện phân loại hàng hóa.

2. Về việc phân loại hàng hóa:

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/06/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Nhóm 73.07 bao gồm các mặt hàng *“Phụ kiện ghép nối cho ống hoặc ống dẫn (ví dụ, khớp nối đôi, khuỷu, măng sông), bằng sắt hoặc thép”*

Tham khảo chú giải chi tiết nhóm 73.07: *Nhóm này bao gồm các phụ kiện bằng sắt hoặc thép, chủ yếu được sử dụng để nối các đầu lỗ của hai ống với nhau, hoặc để nối một ống với thiết bị khác nào đó, hoặc để đóng lỗ ống. Nhóm này tuy nhiên không bao gồm các sản phẩm tuy dùng để lắp đặt các ống dẫn và ống nhưng lại không tạo thành một bộ phận của đầu lỗ (ví dụ như các vòng treo, thanh chống và các trụ đỡ tương tự, những sản phẩm mà chỉ dùng để cố định hay chống đỡ các ống và ống dẫn trên tường, kệ hoặc xiết chặt các đai hay vòng đai (vòng kẹp ống mềm) được sử dụng để kẹp chặt đường ống để uốn hay ống mềm vào hệ thống đường ống cứng vững, vòi, các chi tiết nối, ...) (nhóm 73.25 hoặc 73.26)...*

Nhóm 73.26 bao gồm các mặt hàng *“Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép”*

Tham khảo chú giải chi tiết nhóm 73.26: Nhóm này bao gồm tất cả các sản phẩm bằng sắt hoặc thép thu được bằng cách rèn hoặc dập, bằng cách cắt hoặc dập nổi hoặc bằng các phương pháp khác như uốn nếp, lắp ráp, hàn, tiện, nghiền tán hoặc đục lỗ trừ các sản phẩm thuộc các nhóm trên của chương này hoặc được bao hàm bởi chú giải 1 cho phần XV hoặc thuộc chương 82 hoặc 83 hoặc được bao hàm cụ thể hơn ở nơi khác trong Danh mục.

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014:

Khi phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Công ty cung cấp thông tin mặt hàng là Mặt bích bằng sắt thép hợp kim đã qua gia công, dùng để ghép nối vào đầu cọc bê tông, hồ sơ kèm hình ảnh sản phẩm, giấy chứng nhận xuất xứ C/O, giấy chứng nhận chất lượng C/A, tuy nhiên không bao gồm tài liệu kỹ thuật và giấy giám định... để chứng minh cấu tạo, cách thức sử dụng, công dụng của sản phẩm làm cơ sở xác định mã số hàng hóa. Do vậy, đối chiếu thông tin tại Hồ sơ được cung cấp và quy định nêu trên, Tổng cục Hải quan chưa đủ cơ sở để xác định mã số đối với mặt hàng nêu trên.

Tổng cục Hải quan đề nghị Công ty căn cứ hàng hóa thực tế hàng hóa phù hợp với mô tả tại các nhóm theo Danh mục hàng hóa Xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam để áp dụng phân loại mã số phù hợp và liên hệ với cơ quan hải quan nơi dự định làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu để được hướng dẫn, giải đáp chi tiết theo quy định. Trường hợp Công ty có nhu cầu xác định trước mã số đối với các mặt hàng dự định nhập khẩu hoặc xuất khẩu, đề nghị Công ty nghiên cứu, chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ; Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TCT Nguyễn Dương Thái (để b/c);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trịnh Mạc Linh